TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 411/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 12 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 3272022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn". gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Xuân A, sinh năm 1986.
Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1992.
Cùng địa chỉ: 316 Đường X, Phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 207/2015, quyển số 02/2015 do Ủy ban nhân dân Phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/11/2015 thì quan hệ hôn nhân giữa Ông Nguyễn Xuân A và Bà Nguyễn Thị B là hợp pháp, phù hợp với Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông A và bà B chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai không tìm được tiếng nói chung, đã cho nhau cơ hội để hàn gắn trong nhiều năm nhưng không kết quả. Nay ông bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Xuân Gia L, sinh ngày 13/02/2017. Ly hôn, hai bên thỏa thuận bà B trực tiếp nuôi dưỡng con chung, Ông A cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng.

[4] Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có.

Xét thấy, yêu cầu thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về nuôi con của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Tòa công nhận.

[6] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Xuân A và Bà Nguyễn Thị B cùng chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân A và Bà Nguyễn Thị B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Xuân Gia Khang, sinh ngày 13/02/2017. Ông Nguyễn Xuân A cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 06/2022 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên, phương thức cấp dưỡng hai bên tự thỏa thuận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Bà Nguyễn Thị B đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, Ông Nguyễn Xuân A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Xuân A và Bà Nguyễn Thị B cùng chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí Ông A và bà B đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0031259 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận T, TP. HCM;
- Chi cục THADS quận T, TP. HCM;
- UBND Phường S, quận T, TP. HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hoàng Mai